c) Do diện tích thực tế của dự án bị thay đổi so với diện tích theo quy hoạch được duyệt;

d) Khi có sự kiện bất khả kháng hoặc các sự cố công trình xây dựng xảy ra không do lỗi của bên B như quy định trong Hợp đồng này;

e) Các trường hợp quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Các sửa đổi, bổ sung so với hợp đồng hoặc với bất kỳ phụ lục nào của hợp đồng này chỉ được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và được ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.

3. Trường hợp dự án được chấp thuận điều chỉnh thì thực hiện điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luận có liên quan trước khi sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án.

Điều 21. Chuyển nhượng Dự án đầu tư

1. Nguyên tắc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án:

a) Trong trường hợp Bên B có nhu cầu chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng Dự án thì trình tự, thủ tục phải tuân thủ theo Luật Kinh doanh Bất động sản 2014, Luật Đầu tư 2020, Luật Nhà ở 2014, Luật Đất đai 2013 và các văn bản quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án không được ảnh hưởng đến mục tiêu, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án và phải đáp ứng các điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật về Đầu tư, Đất đai và pháp luật có liên quan, các điều kiện đã thỏa thuận tại hợp đồng dự án.

c) Thỏa thuận về việc nhượng quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dự án phải được thỏa thuận lập thành văn bản ký kết giữa các bên trong hợp đồng dự án và bên nhận chuyển nhượng;

d) Trong mọi trường hợp, Bên nhận chuyển nhượng dự án phải kế thừa toàn bộ nghĩa vụ còn lại của Bên chuyển nhượng đã cam kết;

đ) Việc chuyển nhượng *(một phần hoặc toàn bộ dự án)* quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án đảm bảo tuân thủ Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

2. Điều kiện chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần Dự án:

a). Dự án bất động sản được chuyển nhượng phải có các điều kiện sau đây:

- Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đã có quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng được phê duyệt;

- Dự án, phần dự án chuyển nhượng đã hoàn thành xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc từng phần của dự án thì phải xây dựng xong các công trình hạ tầng kỹ thuật tương ứng;

- Dự án không có tranh chấp về quyền sử dụng đất, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc để chấp hành quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Không có quyết định thu hồi dự án, thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp có vi phạm trong quá trình triển khai dự án thì Bên B phải chấp hành xong quyết định xử phạt.

b) Bên chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng.

c) Bên nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.

Điều 22. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng và cơ chế giải quyết

1. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng do lỗi của Bên A

1.1. Các trường hợp vi phạm

a. Bên A không hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất cho Bên B theo đúng tiến độ cho Bên B quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Hợp đồng.

b. Bên A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng.

1.2. Cơ chế giải quyết

a. Bên B có quyền chỉ thực hiện phần Dự án đối với phần diện tích Khu đất đã bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và được giao đất theo quy định. Bên A có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định để Bên B được quyền thực hiện dự án đối với phần đất được giao; bồi hoàn phần chi phí tài chính liên quan theo quy định.

b. Bên B có quyền yêu cầu đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau thời hạn 6 tháng kể từ ngày hết thời hạn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà không được giao đất theo quy định tại Hợp đồng. Việc giải quyết đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 24 Hợp đồng.

2. Vi phạm, không tuân thủ nghĩa vụ Hợp đồng do lỗi của Bên B

2.1. Các trường hợp vi phạm

a. Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A.

b. Bên B từ chối thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại Hợp đồng này.

c. Bên B không thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận đã được ghi nhận trong Hợp đồng mà không khắc phục theo yêu cầu của Bên A;

d. Thực hiện Hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Hợp đồng.

e. Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng.

2.2. Cơ chế giải quyết

a. Trường hợp Bên B chậm tiến độ các công việc quy định tại Hợp đồng hoặc tiến độ được gia hạn quá mười hai (12) tháng, Bên B sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật

b. Trường hợp Bên B chậm nộp giá trị M_3 thì ngoài việc phải nộp đủ còn phải nộp tiền chậm nộp áp dụng theo mức quy định của Luật quản lý thuế.

c. Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định.

e. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng sau 6 tháng kể từ ngày Bên B vi phạm không tuân thủ hợp đồng do lỗi của Bên B mà không có biện pháp giải quyết. Việc giải quyết đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 24 Hợp đồng.

Điều 23. Các trường hợp thu hồi đất của Nhà đầu tư

1. Bên B sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao,và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm;

2. Bên B cố ý hủy hoại đất;

3. Đất được Nhà nước giao để thực hiện dự án đầu tư mà không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong Hợp đồng này kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa; trường hợp không đưa đất vào sử dụng thì chủ đầu tư được gia hạn sử dụng 24 tháng và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này; hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng.

4. Thu hồi đất đối với trường hợp chấm dứt dự án đầu tư theo quy định của Pháp luật về đầu tư: Bên B được tiếp tục sử dụng đất 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định, bên B được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản hợp pháp gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 24 tháng được gia hạn tiến độ sử dụng đất mà bên B không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản hợp pháp của mình gắn liền với đất cho nhà đầu tư khác thì bên A thu hồi đất theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 24. Chấm dứt Hợp đồng Dự án

1. Hợp đồng chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật;

b) Khi một trong số các trường hợp sau đây xảy ra, mỗi Bên có quyền đề

nghị bằng văn bản đối với bên kia để giải quyết việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn:

- Một bên vi phạm ảnh hưởng lớn trong quá trình thực hiện hợp đồng này và không thể thương thảo hoặc không có hành động tích cực để sửa chữa khắc phục các vi phạm đó trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên kia về việc vi phạm và yêu cầu sửa chữa, khắc phục vi phạm;

- Bên B đang làm thủ tục tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật Việt Nam về phá sản doanh nghiệp, hoặc bị tuyên bố giải thể, dừng hoạt động hoặc bị tuyên bố giải thể, dừng hoạt động;

- Do xảy ra trường hợp bất khả kháng quy định tại Hợp đồng này.

c) Nếu bên B chậm nộp tiền sử dụng đất quá **06 tháng** kể từ ngày có thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế, thì bên A sẽ báo cáo người có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng;

d) Trừ trường hợp xảy ra các sự kiện quy định tại Điều này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, không bên nào được đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

đ) Khi xảy ra các trường hợp chấm dứt hợp đồng, các bên tiến hành thanh lý hợp đồng bằng văn bản. Việc thanh lý hợp đồng phải thực hiện xong trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc hoặc một thời hạn dài hơn do các bên thỏa thuận kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng của bất kỳ bên nào.

2. Trình tự thủ tục chấm dứt Hợp đồng:

a) Các bên thực hiện theo trình tự, thủ tục dưới đây để chấm dứt hợp đồng:

- Bên dự định chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp quy định tại Điều này phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia về dự kiến chấm dứt hợp đồng, trong đó xác định rõ căn cứ chấm dứt hợp đồng;

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, hoặc thời hạn khác do các bên thỏa thuận tại thời điểm đó, kể từ ngày của thông báo, các bên phải tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện có thẩm quyền của các bên về giải quyết các sự kiện chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp các bên đạt được thỏa thuận về việc thực hiện các công việc hoặc kế hoạch để giải quyết các sự kiện chấm dứt Hợp đồng, thông báo chấm dứt Hợp đồng này đương nhiên kết thúc;

b) Khiếu nại đối với chấm dứt Hợp đồng: Các bên có quyền khiếu nại đối với các quyết định của bên kia liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo các quy định của pháp luật hiện hành;

c) Kể từ ngày bên A thông báo chấm dứt Hợp đồng hoặc bên B quyết định chấm dứt hợp đồng. Bên B có trách nhiệm bàn giao ngay toàn bộ dự án cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi thống nhất quyền và nghĩa vụ với bên A. Các bên có trách nhiệm thỏa thuận thống nhất quyền và nghĩa vụ trong việc chấm dứt Hợp đồng;

d) Hợp đồng này sẽ hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Sau khi hết thời hạn Hợp đồng này;

- Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của Hợp đồng này.

- Sau khi các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với hợp đồng này.

3. Bồi thường Hợp đồng:

a) Trong các trường hợp đặc biệt vì lợi ích quốc gia hoặc do thay đổi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc do các quyết định khác của Chính phủ và các trường hợp chấm dứt hợp đồng không thuộc quy định tại điểm b Điều này:

- Bên A có trách nhiệm bồi hoàn các chi phí theo quy định bên B đã thực hiện đối với dự án cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng của bên B, Bên A có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí mà bên B đã thực hiện đối với dự án của Hợp đồng này cho bên B theo quy định của pháp luật. Nếu quá thời hạn thanh toán các chi phí của Bên B sẽ được tính lãi theo lãi suất ngân hàng Nhà nước;

b) Do lỗi của bên B:

- Bên A được quyền lựa chọn bên B khác để thay thế bên B thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật;

- Bên B chịu mọi chi phí khắc phục hậu quả do lỗi của mình dẫn đến chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và không được bồi thường thiệt hại.

Điều 25. Pháp luật điều chỉnh quan hệ Hợp đồng Dự án và các hợp đồng có liên quan

Việc lập, giải thích, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này được điều chỉnh bởi hệ thống Pháp luật Việt Nam.

Tất cả các vấn đề liên quan đến giải thích, thực hiện, vi phạm, thiệt hại và giải quyết tranh chấp theo hợp đồng này được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật Việt Nam.

Điều 26. Giải quyết tranh chấp

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ giải quyết bằng biện pháp thương lượng.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì có thể đưa vụ việc giải quyết tại tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Thái Bình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các bên. Án phí và chi phí liên quan do tòa án quyết định.

Điều 27. Các trường hợp bất khả kháng và nguyên tắc xử lý

1. Các trường hợp bất khả kháng và nguyên tắc xác định trường hợp bất khả kháng

Trường hợp bất khả kháng là trường hợp xảy ra sau khi ký hợp đồng này do những sự kiện có tính bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Bên bị ảnh hưởng như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, bạo động, bạo loạn, chiến tranh, dịch bệnh, những sự thay đổi trong chính sách, pháp luật của nhà nước mà các Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

2. Quy định về quyền, nghĩa vụ của mỗi Bên khi xảy ra sự kiên bất khả

kháng

Nếu xảy ra trường hợp bất khả kháng, việc một Bên không thực hiện được hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng. Tuy nhiên trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải gửi ngay thông báo đến cho bên kia khi nhận thấy rằng mình không thể thực hiện nghĩa vụ hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của Hợp đồng do trường hợp bất khả kháng gây ra. Sau đó, các Bên sẽ thường xuyên trao đổi để thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc giảm nhẹ hậu quả của sự kiên bất khả kháng.

Điều 28. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

1. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Dự án chỉ được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư khi thực hiện đầy đủ các thủ tục về ưu đãi theo quy định;

b) Bên B được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành;

c) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện Dự án của bên B được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

d) Các ưu đãi khác phù hợp với quy định của pháp Luật đầu tư.

2. Đảm bảo đầu tư (đảm bảo về vốn tài sản):

a) Vốn đầu tư và tài sản của bên B không bị quốc hữu hóa;

b) Trong trường hợp cần thiết phải trưng mua, trưng dụng tài sản của bên B thì Nhà nước đảm bảo thanh toán hoặc bồi thường tài sản và vốn của bên B theo quy định của Luật đầu tư hoặc theo các điều kiện thỏa thuận khác giữa các bên;

c) Việc đảm bảo về vốn tài sản còn được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 29. Hiệu lực hợp đồng Dự án

Thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày phát hành thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng.

Điều 30. Điều khoản chung

1. Các bên cam kết thực hiện đúng các nội dung trong Hợp đồng này theo nguyên tắc thỏa thuận, bình đẳng và tuân thủ pháp luật. Trường hợp có sự thay đổi nội dung Hợp đồng, các bên trao đổi, bàn bạc thống nhất và điều chỉnh Hợp đồng cho phù hợp.

Những nội dung chưa được thỏa thuận hoặc đã thỏa thuận trong Hợp đồng này nhưng trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện trái với quy định của pháp luật thì các bên phải thực hiện theo quy định của pháp luật; trường hợp cần thiết các bên phải ký Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng.

2. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào về các điều khoản của Hợp đồng đều phải được sự đồng ý của hai bên và được ghi nhận bằng phụ lục. Phụ lục Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

3. Hai bên đảm bảo rằng cá nhân ký kết Hợp đồng thay mặt cho mỗi bên là người có đủ thẩm quyền để ký vào Hợp đồng.

4. Hợp đồng này bao gồm 27 trang, được lập thành 14 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 07 bản, Bên B giữ 07 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

SỞ XÂY DỰNG

GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THAIBINHLAND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THAIBINHLAND

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Hoàn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đậu Minh Lăng

CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THUỴ BÌNH

CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THUỴ BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Hoàn

CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THỤY BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/PA-TB

Hưng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2025

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT

1. Tên tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất:

   CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THỤY BÌNH

   Địa chỉ: Số nhà 63, tổ dân phố số 7, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên

   Số điện thoại: 0973588086

   Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1001268925 ngày cấp: 08/08/2023, nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Thái Bình

2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa:

   Chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa để thực hiện dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên).

3. Diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi: 92.813,9 m^2.

   Diện tích xây dựng công trình phải bóc tách hoặc chôn lấp tầng đất mặt: 87.503,5 m^2

4. Khối lượng đất mặt phải bóc tách: 17.500,7 m^3

{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách (m^2) x độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách (m)}

STT	Hạng mục	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị
A. Khối lượng cần bóc tách		**KL = DT x Hb**	**17.500,7**	m^3
1	Tổng diện tích lớp đất mặt trong quy hoạch	DM	92.813,9	m^2
2	Diện tích lớp đất mặt quy hoạch vườn hoa cây xanh không phải bóc tách	KB	5.310,4	m^2
3	Diện tích cần bóc tách lớp đất mặt	DT = DM - KB	87.503,5	m^2
4	Độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách	Hb	0,20	m

5. Phương án sử dụng đất mặt:

a) Sử dụng trong khuôn viên dự án: 9.930,3 m^3

b) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: 8.159,3 m^3

Chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt trong khuôn viên dự án và ngoài khuôn viên dự án như sau:

STT	Hạng mục	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị
Phương án sử dụng đất mặt		**PA =PA1+PA2**	**18.089,6**	
a)	Sử dụng tại khuôn viên dự án	PA1=VT1+ … + VT4	9.930,3	m^3
-	Vị trí (VT1) Vị trí quy hoạch cây xanh CX01	VT1	3.159,4	m^3
-	Vị trí (VT2) Vị trí quy hoạch cây xanh CX02	VT2	738,80	m^3
-	Vị trí (VT3) Vị trí quy hoạch cây xanh CX03	VT3	726,70	m^3
-	Vị trí (VT4) Vị trí quy hoạch cây xanh xén tỉa + ô cây	VT4	5.305,40	m^3
b)	Sử dụng ngoài khuôn viên dự án	PA2	8.159,3	m^3
-	Tại vị trí quy hoạch trồng cây xanh thuộc đất hành lang giao thông	VT5	8.159,3	m^3

(Kèm theo: Bản vẽ sơ đồ vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách)

6. Mục đích sử dụng tầng đất mặt: Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án và trồng cây xanh thuộc đất hành lang giao thông.

(Tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa chỉ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, gồm: *tôn cao nền ruộng trũng thấp; tăng độ dày tầng canh tác; nâng cao chất lượng đất trồng lúa, cây hàng năm, cây lâu năm; trồng cây xanh; trồng hoa cây cảnh, cây dược liệu...)*

Công ty TNHH Khu dân cư Thụy Bình cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trên.

CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ
THỤY BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Tiến Dũng

SƠ ĐỒ MÔ TẢ VỊ TRÍ SỬ DỤNG KHỐI LƯỢNG ĐẤT MẶT SAU KHI BÓC TÁCH

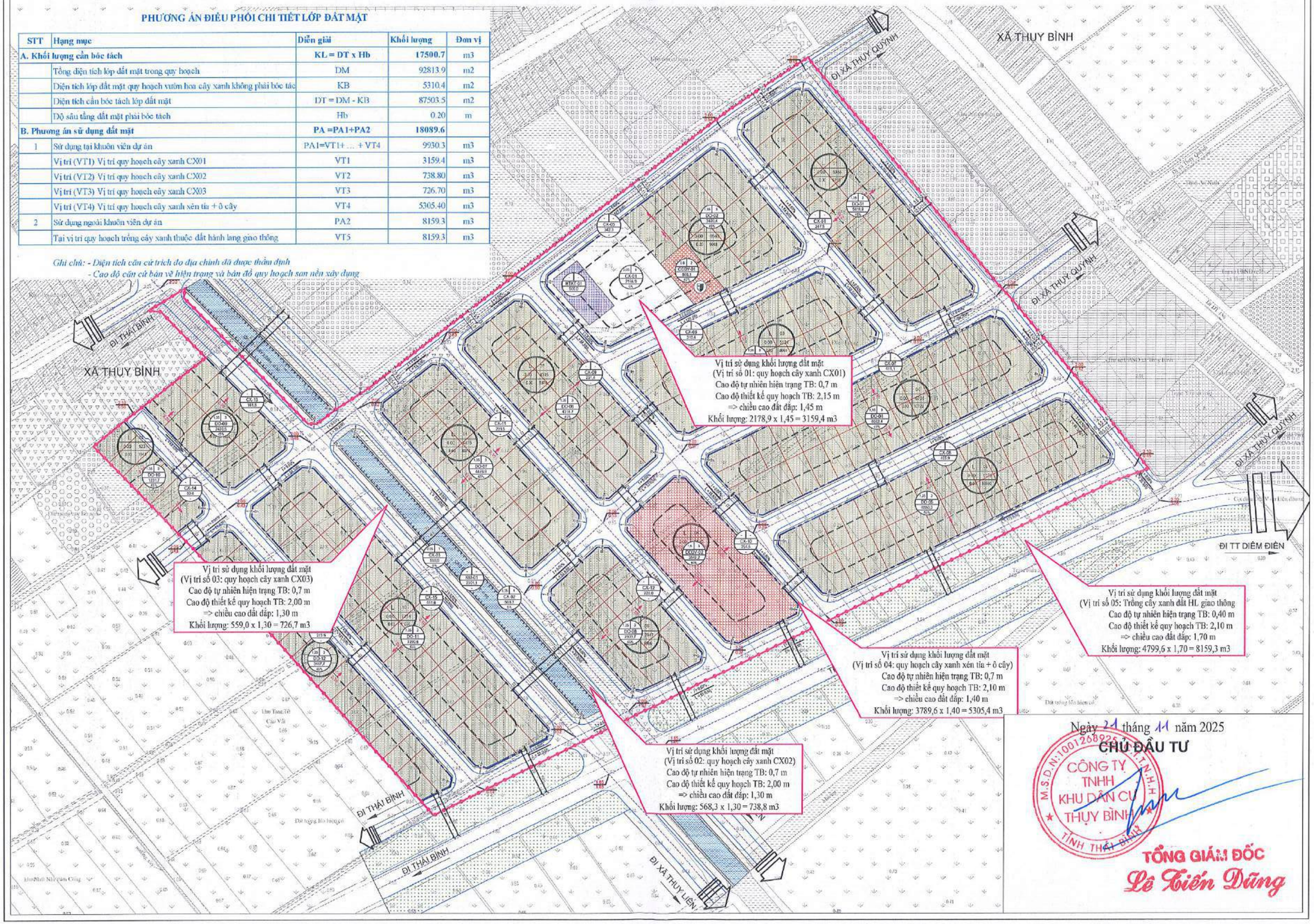
Dự án: Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)

Địa điểm: xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU PHỐI CHI TIẾT LỚP ĐẤT MẶT

STT	Hạng mục	Diễn giải	Khối lượng	Đơn vị
A. Khối lượng cần bóc tách		**KL = DT x Hb**	**17500.7**	m3
	Tổng diện tích lớp đất mặt trong quy hoạch	DM	92813.9	m2
	Diện tích lớp đất mặt quy hoạch vườn hoa cây xanh không phải bóc tác	KB	5310.4	m2
	Diện tích cần bóc tách lớp đất mặt	DT = DM - KB	87503.5	m2
	Độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách	Hb	0.20	m
B. Phương án sử dụng đất mặt		**PA =PA1+PA2**	**18089.6**	
1	Sử dụng tại khuôn viên dự án	PA1=VT1+ ... + VT4	9930.3	m3
	Vị trí (VT1) Vị trí quy hoạch cây xanh CX01	VT1	3159.4	m3
	Vị trí (VT2) Vị trí quy hoạch cây xanh CX02	VT2	738.80	m3
	Vị trí (VT3) Vị trí quy hoạch cây xanh CX03	VT3	726.70	m3
	Vị trí (VT4) Vị trí quy hoạch cây xanh xén tỉa + ô cây	VT4	5305.40	m3
2	Sử dụng ngoài khuôn viên dự án	PA2	8159.3	m3
	Tại vị trí quy hoạch trồng cây xanh thuộc đất hành lang giao thông	VT5	8159.3	m3

Ghi chú: - Diện tích căn cứ trích đo địa chính đã được thẩm định
- Cao độ căn cứ bản vẽ hiện trạng và bản đồ quy hoạch san nền xây dựng



Ngày 21 tháng 11 năm 2025

CHỦ ĐẦU TƯ

M.S.D.N: 1001268925 CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THỤY BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 1011./2025/HĐNT/ASTB-TBC

- *Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;*
- *Căn cứ Luật bảo vệ môi trường hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến quản lý chất thải và phế liệu.*
- *Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.*

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại Văn phòng Công ty TNHH Thương mại và xây dựng An Sinh. Chi nhánh Thái Bình, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THỤY BÌNH

Địa chỉ : Số nhà 63, tổ dân phố số 7, Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại : 0973.588.086

Mã số thuế : 1001268925

Người đại diện : **Ông Lê Tiến Dũng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

BÊN B : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH - CHI NHÁNH THÁI BÌNH

Địa chỉ : Số 682 đường 3 tháng 2, Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại : 0934 593 386

Tài khoản : 1088668899 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. CN Thái Bình

Mã số thuế : 0200576224-015

Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Tuấn** Chức vụ : **Giám đốc**

Đại diện hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải xây dựng với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A *(Chủ nguồn thải)* thuê Bên B *(Doanh nghiệp có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải xây dựng thông thường)* và Bên B đồng ý thực hiện dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải xây dựng thông thường phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh do bên A quản lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

Scanned with CamScanner

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI

- Địa điểm giao nhận chất thải: Tại nơi lưu chứa chất thải do bên A quản lý.
- Thời gian giao nhận: Theo yêu cầu dịch vụ của Bên A *(Nhưng phải phù hợp với các điều khoản trong Hợp đồng)*. Khi bên A có yêu cầu thực hiện dịch vụ thì sẽ phải thông báo cho Bên B chậm nhất là trước 02 ngày để Bên B bố trí triển khai thực hiện, nội dung yêu cầu dịch vụ phải có số lượng, chủng loại chất thải và những vấn đề phát sinh bất thường khác. Trong thời hạn Bên A yêu cầu thực hiện dịch vụ, Bên B phải bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu thực hiện dịch vụ theo đúng địa điểm, thời gian quy định.

Điện thoại thường trực khi yêu cầu dịch vụ: 0934 593 386

Cán bộ kinh doanh phụ trách Hợp đồng: Nguyễn Văn Tuấn

- Phương tiện vận chuyển: Căn cứ nội dung yêu cầu dịch vụ của bên A, bên B bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp, đúng pháp luật.

ĐIỀU 3. KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI - ĐƠN GIÁ – GIÁ TRỊ THANH TOÁN – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 Khối lượng chất thải:

- Khối lượng được xác định là tổng khối lượng chất thải của các đợt giao nhận, mỗi đợt giao nhận thực tế có xác nhận của đại diện hai bên thông qua "Biên bản giao nhận chất thải".
- Căn cứ vào tình hình thực tế hai bên tiến hành nghiệm thu tổng số chuyến Bên A đã tiếp nhận.

3.2 Đơn giá:

- Đơn giá theo khối lượng thực tế tại thời điểm phát sinh, được hai bên thống nhất xác nhận.

3.3. Phương thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt/chuyển khoản/đối trừ công nợ (nếu có)
- Đơn vị thụ hưởng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH – CHI NHÁNH THÁI BÌNH
- Tài khoản số : 1088668899 tại Ngân Hàng TMCP Quân Đội – MB Bank
- Sau khi thu gom rác, hai bên tiến hành đối chiếu và xác nhận khối lượng rác thải thực tế đã được thu gom, vận chuyển và xử lý trong kỳ. Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng và đơn giá đã thỏa thuận trong hợp đồng, Bên B lập và gửi hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng cho Bên A. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ.
- Chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:

Scanned with CamScanner

- Biên bản nghiệm thu khối lượng có xác nhận của hai bên.
- Hoá đơn GTGT theo quy định.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

- Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải theo đúng quy định pháp luật đối với Chủ nguồn thải. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về lưu giữ tạm thời và chuyển giao chất thải.
- Bên A tạo điều kiện cho Bên B thực hiện dịch vụ trong phạm vi của Bên A, hỗ trợ bên B bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.
- Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.
- Bên A cam kết thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá trị dịch vụ cho Bên B theo đơn giá quy định của hợp đồng.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

- Bên B bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu thực hiện dịch vụ theo đúng địa điểm, thời gian và tuyệt đối an toàn mà hai bên thỏa thuận.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải, nhưng được miễn trừ trách nhiệm đối với những vi phạm phát sinh do bên A thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ trách nhiệm tự phân định, phân loại chất thải.
- Cử đại diện để cùng Bên A phối hợp thực hiện việc giao nhận chất thải; đảm bảo việc thu gom thực hiện an toàn, nhanh chóng và đúng yêu cầu của bên A và quy định của pháp luật.
- Tuân thủ quy định và nội quy làm việc trong nhà máy của Bên A.
- Tư vấn các vấn đề về pháp lý, kỹ thuật trong việc quản lý chất thải đúng theo quy định của pháp luật.
- Cam kết có đủ năng lực pháp lý, các giấy phép cần thiết để thực hiện công việc theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 6. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực đến ngày 31/12/2026. Sau 10 ngày kể từ khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nếu không còn vướng mắc, khiếu nại thì Hợp đồng mặc nhiên tự động gia hạn 01 năm.
- Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

Scanned with CamScanner

- Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

(a) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản;

(b) Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách gửi thông báo đến Bên A nếu Bên A không thanh toán theo đúng quy định tại điều 3 trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi nhận được thông báo nhắc nợ của Bên B.

(c) Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức bằng cách gửi thông báo đến Bên B nếu Bên B vi phạm thời gian giao nhận và vận chuyển chất thải quy định tại Điều 2 trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi nhận được thông báo nhắc thực hiện công việc của Bên A.

ĐIỀU 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được Hai bên giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở giải quyết hài hòa, tôn trọng lợi ích của cả Hai bên.

- Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng, thì Hai bên sẽ đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc Hai bên phải thi hành, bên thua phải chịu toàn bộ các chi phí giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

(a) Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

(b) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 9. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

Scanned with CamScanner

- Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
M.S.D.N:1001268925 CÔNG TY TNHH KHU DÂN CƯ THỤY BÌNH TỈNH THÁI BÌNH	M.S.C.N:0200576... CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN SINH - CHI NHÁNH THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH
TỔNG GIÁM ĐỐC	**GIÁM ĐỐC**
Lê Tiến Dũng	*Nguyễn Văn Tuấn*

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH HƯNG YÊN
CÔNG TY TNHH MTV KTCTTL BẮC THÁI BÌNH

Số: 509/CTKTCTTLB-QLN

Về việc tham gia ý kiến việc đấu nối thoát nước mưa, nước thải Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thuỵ Bình, huyện Thái Thuỵ tỉnh Thái Bình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Kính gửi: Công ty TNHH Khu dân cư Thuỵ Bình.

Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình nhận được Công văn số 26/2025/CV-TB ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Công ty TNHH Khu dân cư Thuỵ Bình về việc xin đấu nối hệ thống thoát nước mưa, nước thải Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thuỵ Bình, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình nay là xã Thái Thuỵ tỉnh Hưng Yên vào kênh N3-8.

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Thái Bình, kênh N3-8 là kênh cấp 2 do Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình quản lý và khai thác.

Sau khi xem xét hồ sơ và kiểm tra vị trí điểm đấu nối thoát nước mưa, nước thải của "Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thuỵ Bình, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình" vào kênh N3-8 do Công ty TNHH Khu dân cư Thuỵ Bình là chủ đầu tư thực hiện dự án. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình có ý kiến như sau:

- Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình nhất trí với phương án đấu nối điểm thoát nước mưa, nước thải của "Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thuỵ Bình, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình" vào kênh N3-8, cụ thể:

+ Điểm đấu nối thoát nước mặt tại 04 nút và 05 cửa xả:

Nút CH1 có tọa độ: X(m) = 2275887.1030, Y(m) = 606547.2303

Nút CH2 có tọa độ: X(m) = 2275890.3350, Y(m) = 606550.5126

Nút CH3 có tọa độ: X(m) = 2276058.1218, Y(m) = 606392.8343

Nút CH4 có tọa độ: X(m) = 2276061.0684, Y(m) = 606396.6456

Cửa xả CX1 có tọa độ: X(m) = 2276051.4970, Y(m) = 606399.4703

Cửa xả CX2 có tọa độ: X(m) = 2276054.5066, Y(m) = 606402.1369

Cửa xả CX3 có tọa độ: X(m) = 2275964.7120, Y(m) = 606487.3159

Cửa xả CX4 có tọa độ: X(m) = 2275903.4184, Y(m) = 606531.9767

Cửa xả CX5 có tọa độ: X(m) = 2275905.2234, Y(m) = 606535.5465

+ Điểm đấu nối thoát nước thải tại 01 cửa xả:

TNT có tọa độ: X(m) = 2276065.287, Y(m) = 606396.017

(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0)

Scanned with CamScanner

- Về vị trí, phạm vi lập quy hoạch hiện 216m kênh N3-8 đang nằm trọn trong toàn bộ mặt bằng của Dự án. Theo điều 40 phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi của Luật thuỷ lợi và để đảm bảo công tác tưới tiêu vận hành, công tác tu bổ sử chữa về sau nên phạm vi bảo vệ của kênh N3-8 được tính từ chân mái ngoài của bờ kênh hiện có trở ra là 3m *(bờ kênh hiện có chiều rộng b = 3,0m và trên cơ sở từ toạ độ ranh giới dự kiến từ mốc M23 ÷M24 của dự án trở ra là 3,0m)*

Do đó, đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh ranh giới quy hoạch của dự án phải đảm bảo phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi và vùng phụ cận của kênh N3-8 theo quy định, gửi lại hồ sơ sau khi điều chỉnh lại ranh giới dự án đến Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Thái Bình.

Trong quá trình lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đề nghị chủ dự án lấy ý kiến tham vấn của các đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư trong đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Thái Bình gửi Công ty TNHH Khu dân cư Thuỵ Bình để làm cơ sở hoàn thiện công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Xí nghiệp KTCTTL Thái Thuỵ;
- Lưu VT, QLN&CT.

GIÁM ĐỐC

S.G.C.N: 1000215092 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC THÁI BÌNH - XÃ ĐÔNG HƯNG - T.HƯNG YÊN

Bùi Xuân Khả

Scanned with CamScanner

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN
ĐỘI QLĐLKV THÁI THỤY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/ĐKVTT-KT

Thái Thụy, ngày 17 tháng 11 năm 2025

V/việc cấp điểm đấu nối cấp điện cho khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Kính gửi: Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình

Căn cứ văn bản số 28/2025/CV-TB, ngày 30/10/2025 của Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình V/việc cấp điểm đấu cấp điện điện cho dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay thuộc xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ quy hoạch 1/500 dự án khu dân cư nông thôn kiểu mẫu xã Thụy Bình; qua kiểm tra thực tế tại hiện trường và lưới điện khu vực xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên.

Đội quản lý Điện lực khu vực Thái Thụy có ý kiến như sau:

1. Đội quản lý Điện lực khu vực Thái Thụy nhất trí cấp điểm đấu để cấp điện cho nhánh đường dây và trạm biến áp xây dựng mới cấp điện cho khu dân cư nông thôn kiểu mẫu xã Thụy Bình vào lưới điện Trung thế do Đội quản lý tại cột 10 nhánh An Ninh 3 lộ 479E11.2 theo đề nghị của Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình *(kinh phí xây dựng công trình từ điểm đấu nối đến TBA cấp điện cho khu dân cư nông thôn kiểu mẫu xã Thụy Bình do Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình chịu trách nhiệm).*

2. Trước khi triển khai thi công công trình cấp điện cho khu dân cư nông thôn kiểu mẫu xã Thụy Bình, Đội quản lý Điện lực khu vực Thái Thụy đề nghị Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình: Chuẩn bị đầy đủ Hồ sơ pháp lý liên quan đến công trình, khảo sát chi tiết, sơ bộ phương án cấp điện liên hệ với Đội quản lý Điện lực khu vực Thái Thụy để có thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với công trình trước khi thiết kế chi tiết và triển khai các bước tiếp theo.

Đội quản lý Điện lực khu vực Thái Thụy thông báo để Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình được biết và phối hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KH-KT.

ĐỘI QLĐLKV THÁI THỤY

M.S.D.D.K.D: 00026 - C.T.T.N.H.H - ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC THÁI THỤY - CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN - X. THÁI THỤY - T. HƯNG YÊN

ĐỘI PHÓ
PHẠM CÔNG ĐOÀN

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 2341 /SXD-KCHTXD	*Hưng Yên, ngày* 18 *tháng 11 năm 2025*
V/v V/v vị trí đấu nối Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)	

Kính gửi: Công ty TNHH Khu dân cư Thụy Bình.

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 25/2025/CV-TB ngày 30/10/2025 của Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình về việc xin ý kiến thống nhất vị trí đấu nối Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1.Vị trí đấu nối vào đường tỉnh ĐT.456 tại 02 nút giao (ví trí 1 tại nút N18, N19, tại đường quy hoạch số 2, đường quy hoạch số 3, vị trí 2 tại đường quy hoạch tại nút N22 tại đường quy hoạch số 12), phù hợp quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy đã phê duyệt tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy và Văn bản thỏa thuận số 76/SGTVT-KHTC ngày 17/01/2020 của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng).

2. Khi triển khai thiết kế đề nghị chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị có liên quan nghiên cứu, bổ sung các nội dung sau :

- Kiểm tra, tính toán bán kính rẽ cho phương tiện ra, vào nút giao trên tuyến đường tỉnh ĐT.456 (đường trục I) đảm bảo an toàn giao và đúng quy định.

- Đề nghị nghiên cứu mở rộng mặt đường tỉnh ĐT.456 (đường trục I) tại khu vực các nút giao tạo thành làn chuyển tốc (đặc biệt nút đường số 12 bố trí làn tăng

tốc); chiều dài đoạn chuyển tốc phải tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật TCVN 4054:2005 đường ô tô - yêu cầu thiết kế để đảm bảo an toàn giao thông.

- Cập nhật bổ sung hiện trạng công trình (biển báo, nút giao, sơn vạch kẻ đường) trên đường tỉnh ĐT.456 (đường trục I) trong phạm vi nút giao để xây dựng phương án thiết kế nút giao cho phù hợp.

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đèn nháy vàng, phương án thoát nước mưa tại khu vực nút giao.

- Nghiên cứu phương án tổ chức giao thông tại khu vực các nút giao đường tỉnh ĐT.456 (đường trục I), đặc biệt tại nút giao N22.

3. Trước khi phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật nối Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên) vào đường tỉnh ĐT.456 theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu Công ty TNHH Khu dân cư Thụy Bình căn cứ các ý kiến trên triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Tuấn 1975;
- Lưu: VT, KCHTXD (Q.T).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: SỞ XÂY DỰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Thời gian ký: 18/11/2025 09:11:37

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Anh Tuấn

CÔNG TY TNHH CHÂU LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36. /CV *V/v trả lời thỏa thuận cấp nước cho Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình*	*Thái Thụy, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: Công ty TNHH khu dân cư Thụy Bình

Căn cứ Công văn số 27/2025/CV-TB ngày 30/10/2025 của Công ty TNHH Khu dân cư Thụy Bình gửi đến Công ty TNHH Châu Long về việc xin thỏa thuận cấp nước cho Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên);

Căn cứ nội dung đề nghị và hồ sơ gửi kèm, Công ty TNHH Châu Long đồng thuận chủ trương đấu nối và sử dụng dịch vụ cấp nước cho Dự án phát triển nhà ở Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên);

Công ty TNHH Châu Long thống nhất:

- Công suất cấp nước dự kiến: khoảng 362 m^3/ngày đêm, giờ dùng nước lớn nhất là 470 m^3/ngày đêm trong giờ dùng nước có cháy, áp lực tại điểm đấu nối đề xuất tối thiểu 18m (hai bên sẽ cập nhật chính xác tại giai đoạn thiết kế kỹ thuật).
- Vị trí, phương án đấu nối: dự kiến đấu nối 01 điểm tại vị trí Tây Bắc dự án (hai bên sẽ phối hợp xác định vị trí chính xác trong quá trình thiết kế, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật).

Công ty TNHH Châu Long xin trả lời đề nghị của Công ty TNHH Khu dân cư Thụy Bình để có cơ sở cho đấu nối cấp nước sau này. Đề nghị hai bên sẽ phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai dự án, thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp nước, thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật khác theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ và hiệu quả chung.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH CHÂU LONG

M.S.D.N: 1000516678 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CHÂU LONG
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC
Tạ Duy Hoàng Long

CỤC KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:
Ngày ... tháng ... năm ...
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
Email: cksonmt@monre.gov.vn
Cơ quan: BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 20.09.2024 16:32:02 +07:00

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67 /GCN-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Văn bản số 01/CV-VNCM ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các Hồ sơ đề nghị chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Viện Nghiên cứu Công nghệ Kỹ thuật Môi trường;

Căn cứ kết quả thẩm định về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Viện Nghiên cứu Công nghệ Kỹ thuật Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. **Viện Nghiên cứu Công nghệ Kỹ thuật Môi trường.**

Địa chỉ trụ sở chính: số 5/35 Đình Thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: số 23 Lô C2 Khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0965961456

Email: vienkdcgcn.ietta@gmail.com

Đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo.

2. Mã số chứng nhận: **VIMCERTS 332**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký đến hết ngày *19*.. tháng *9*.... năm 2027.

4. Viện Nghiên cứu Công nghệ Kỹ thuật Môi trường phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật hiện hành và quan trắc theo đúng phạm vi được chứng nhận./.

Nơi nhận:
- Viện Nghiên cứu Công nghệ Kỹ thuật Môi trường;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở TN&MT thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, VPMC, KSONMT, QTMT(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS: 332 VALAS: 151
Địa chỉ: Số 5/35 Đình Thôn, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 23 Lô C2 Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, P Dương Nội, Hà Nội
Tel: 0982.102.121, email: vncm.info@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1944/ 2025

1	Tên khách hàng	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH XANH
2	Địa chỉ	Lô HTKT2, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên
3	Tên mẫu	Không khí xung quanh
4	Địa điểm lấy mẫu	Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Xã Thụy Bình, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)
5	Ký hiệu mẫu	KK01: Mẫu không khí phía Đông Nam dự án; X=2276025; Y=606753 KK02: Mẫu không khí phía Đông Bắc dự án; X=2276240; Y=606639 KK03: Mẫu không khí phía Tây Nam dự án; X=2275877; Y=606462 KK04: Mẫu không khí phía Tây Bắc dự án; X=2276043; Y=606282
6	Ngày lấy mẫu: 28/11/2025	Ngày phân tích: 29/11/2025 đến 08/12/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả				QCVN 05:2023/BTNMT
				KK01	KK02	KK03	KK04	
1	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BNTMT	22,4	23,7	22,1	23,4	-
2	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BNTMT	67,4	66,5	66,7	66,4	-
3	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BNTMT	0,4	0,3	0,4	0,3	-
4	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm3	TCVN 5067:1995	83,33	80	86,67	93,33	300
5	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	54,02	53,5	50,7	53,2	55 [(a)]
6	CO	µg/Nm3	VNCM.HDHT.CO	<2.600 (MDL)	<2.600 (MDL)	<2.600 (MDL)	<2.600 (MDL)	30.000
7	NO2	µg/Nm3	TCVN 6137:2009	<21 (LOQ)	<21 (LOQ)	<21 (LOQ)	<21 (LOQ)	200
8	SO2	µg/Nm3	TCVN 5971:1995	<60 (LOQ)	<60 (LOQ)	<60 (LOQ)	<60 (LOQ)	350

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng không khí

-(a): QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích

- (-): Không quy định trong quy chuẩn

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QA/QC	TP. PHÂN TÍCH	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Tào Văn Chí	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn	ThS. Nguyễn Chính Quốc

1. *Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật Môi trường*
2. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;*
3. *Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, VNCM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;*
4. *Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.*

VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS: 332 VALAS: 151
Địa chỉ: Số 5/35 Đình Thôn, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 23 Lô C2 Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, P Dương Nội, Hà Nội
Tel: 0982.102.121, email: vncm.info@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1945/ 2025

1	Tên khách hàng	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH XANH
2	Địa chỉ	Lô HTKT2, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên
3	Tên mẫu	Nước mặt
4	Địa điểm lấy mẫu	Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Xã Thụy Bình, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)
5	Ký hiệu mẫu	NM01: Mẫu nước mặt kênh N3-8 tại điểm xả thải; X=2276065; Y=606396 NM02: Mẫu nước mặt kênh N3-8 cách điểm xả thải 100m; X=2276145; Y=606310
6	Ngày lấy mẫu: 28/11/2025	Ngày phân tích: 29/11/2025 đến 08/12/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 08:2023/BTNMT
				NM01	NM02	Bảng 1; Bảng 2 (Mức B)
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	26,4	25,4	-
2	pH	-	TCVN 6492:2011	6,2	6,3	6,0 - 8,5
3	Oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 7325:2016	5,6	5,3	≥ 5
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	37	35	≤ 100
5	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220.C:2023	5,77	7,21	≤ 15
6	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD5)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	<3 (LOQ)	<3 (LOQ)	≤ 6
7	Amoni (NH4+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,2	0,28	0,3
8	Tổng nitơ	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023&SMEWW 4500-NO3-.E:2023	0,98	1,24	≤ 1,5
9	Tổng phospho	mg/L	TCVN 6202:2008	0,12	0,03	≤ 0,3
10	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,0006 (MDL)	<0,0006 (MDL)	0,01
11	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,002 (MDL)	<0,002 (MDL)	0,02
12	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/L	TCVN 6622-1:2009	<0,03 (MDL)	<0,03 (MDL)	0,1
13	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	790	630	≤ 5.000

Ghi chú:

- QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích

- (-): Không quy định trong quy chuẩn

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QA/QC	TP. PHÂN TÍCH	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Tào Văn Chí	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn	ThS. Nguyễn Chính Quốc

1. *Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật Môi trường*
2. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;*
3. *Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, VNCM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;*
4. *Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.*

VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS: 332 VALAS: 151
Địa chỉ: Số 5/35 Đình Thôn, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 23 Lô C2 Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, P Dương Nội, Hà Nội
Tel: 0982.102.121, email: vncm.info@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1946/ 2025

1	Tên khách hàng	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH XANH
2	Địa chỉ	Lô HTKT2, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên
3	Tên mẫu	Mẫu đất loại 1
4	Địa điểm lấy mẫu	Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Xã Thụy Bình, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)
5	Ký hiệu mẫu	MĐ01: Mẫu đất trong khu vực dự án; X=2276032; Y=606701
6	Ngày lấy mẫu: 28/11/2025	Ngày phân tích: 29/11/2025 đến 08/12/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2023/BTNMT
				MĐ01	Loại 1
1	Kẽm (Zn)	mg/kg	US EPA Method 3050B + SMEWW 3114B:2023	23,8	300
2	Asen (As)	mg/kg	US EPA Method 3050B + SMEWW 3114B:2023	6,5	25
3	Chì (Pb)	mg/kg	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2023	89,4	200
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2023	<0,2 (MDL)	4
5	Đồng (Cu)	mg/kg	US EPA Method 3050B + SMEWW 3111B:2023	19,0	150

Ghi chú:

- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất-Loại 1

- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QA/QC	TP. PHÂN TÍCH	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Tào Văn Chí	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn	ThS. Nguyễn Chính Quốc

1. *Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật Môi trường*
2. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;*
3. *Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, VNCM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;*
4. *Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.*

VIỆN NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS: 332 VALAS: 151
Địa chỉ: Số 5/35 Đình Thôn, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Địa chỉ PTN: Số 23 Lô C2 Khu đô thị Geleximco, Lê Trọng Tấn, P Dương Nội, Hà Nội
Tel: 0982.102.121, email: vncm.info@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 1947/ 2025

1	Tên khách hàng	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH XANH
2	Địa chỉ	Lô HTKT2, đường Trần Thủ Độ, KCN Phúc Khánh, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên
3	Tên mẫu	Nước dưới đất
4	Địa điểm lấy mẫu	Dự án phát triển nhà ở khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Xã Thụy Bình, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên)
5	Ký hiệu mẫu	NN01: Mẫu nước ngầm lấy tại nhà ông Nguyễn Văn Dưng, thôn An Ninh, xã Thái Thụy; X=2276532; Y=607478
6	Ngày lấy mẫu: 28/11/2025	Ngày phân tích: 29/11/2025 đến 08/12/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT
				NN01	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	20,1	-
2	pH	-	TCVN 6492:2011	6,1	5,8-8,5
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	VNCM.TDS	232	1.500
4	Độ cứng (tính theo CaCO3)	mg/L	TCVN 6224:1996	157,31	500
5	Amoni (NH4+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,11	1
6	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3114B:2023	<0,0006 (MDL)	0,05
7	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	<0,002 (MDL)	0,01
8	Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,15 (LOQ)	5
9	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	<1,8 (MDL)	3

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất

- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích

- (-): Không quy định trong quy chuẩn

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QA/QC	TP. PHÂN TÍCH	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Tào Văn Chí	ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn	ThS. Nguyễn Chính Quốc

1. Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật Môi trường
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;
3. Thời gian lưu mẫu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, VNCM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
4. Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.

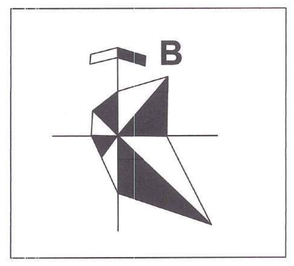
QH-01

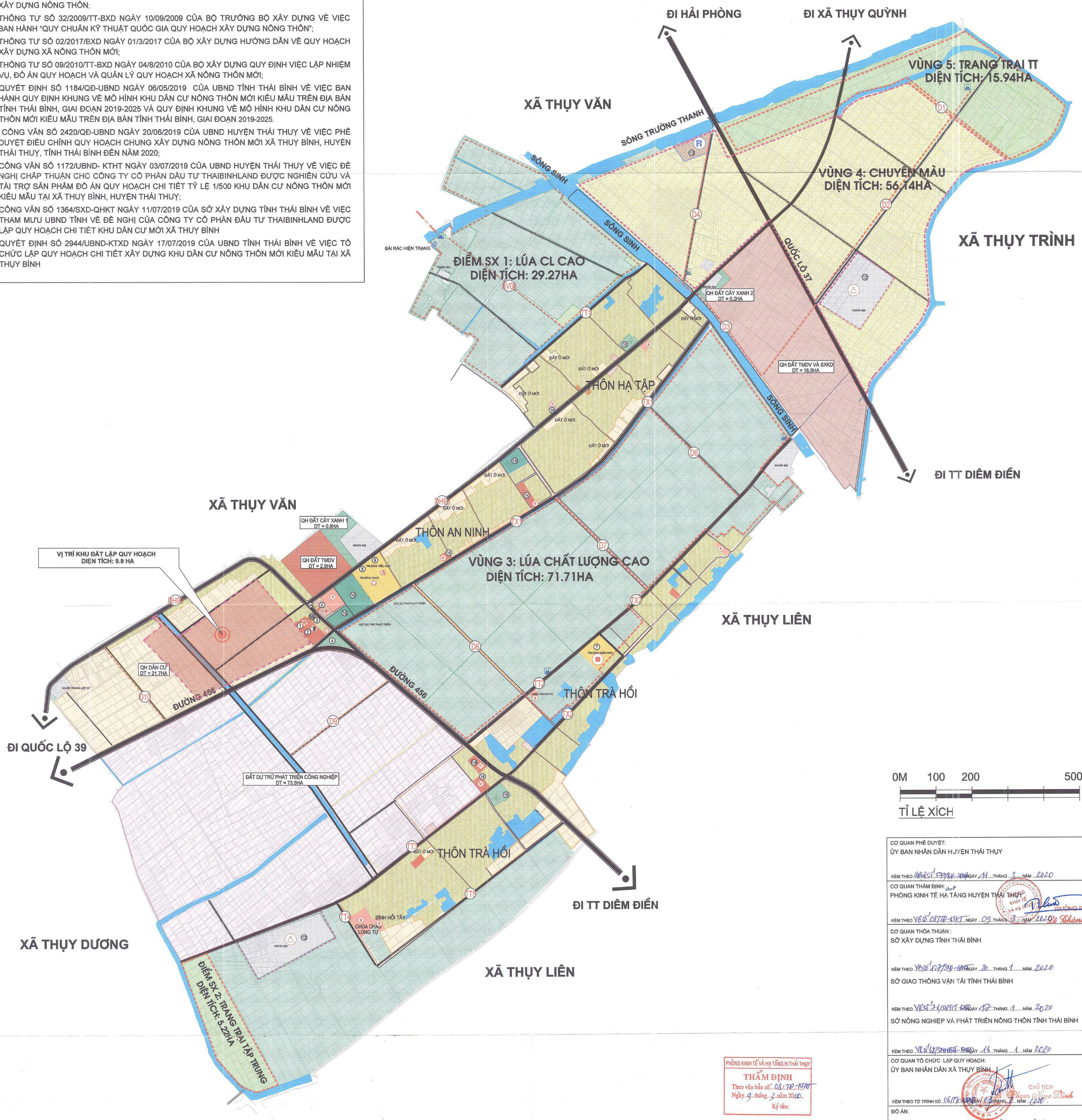
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- LUẬT XÂY DỰNG SỐ 50/2014/QH13 NGÀY 18/06/2014;
- VĂN BẢN HỢP NHẤT 49/VBHN-VPQH NĂM 2018 HỢP NHẤT LUẬT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ DO VĂN PHÒNG QUỐC HỘI BAN HÀNH;
- NGHỊ ĐỊNH SỐ 44/2015/NĐ-CP NGÀY 06/05/2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 04/2008/QĐ-BXD NGÀY 03/04/2008 V/V: BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 2933/BGTVT-KHĐT NGÀY 11/5/2009 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI HƯỚNG DẪN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG NÔNG THÔN;
- THÔNG TƯ 31/2009/TT-BXD, NGÀY 10/09/2009 CỦA BỘ XÂY DỰNG VỀ BAN HÀNH TIÊU CHUẨN XÂY DỰNG NÔNG THÔN;
- THÔNG TƯ SỐ 32/2009/TT-BXD NGÀY 10/09/2009 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG VỀ VIỆC BAN HÀNH "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN";
- THÔNG TƯ SỐ 02/2017/BXD NGÀY 01/3/2017 CỦA BỘ XÂY DỰNG HƯỚNG DẪN VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI;
- THÔNG TƯ SỐ 09/2010/TT-BXD NGÀY 04/8/2010 CỦA BỘ XÂY DỰNG QUY ĐỊNH VIỆC LẬP NHIỆM VỤ, ĐỒ ÁN QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH XÃ NÔNG THÔN MỚI;
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 1184/QĐ-UBND NGÀY 06/05/2019 CỦA UBND TỈNH THÁI BÌNH VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH KHUNG VỀ MÔ HÌNH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH, GIAI ĐOẠN 2019-2025 VÀ QUY ĐỊNH KHUNG VỀ MÔ HÌNH KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH, GIAI ĐOẠN 2019-2025.
- CÔNG VĂN SỐ 2420/QĐ-UBND NGÀY 20/06/2019 CỦA UBND HUYỆN THÁI THUỴ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ THUỴ BÌNH, HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2020;
- CÔNG VĂN SỐ 1172/UBND- KTHT NGÀY 03/07/2019 CỦA UBND HUYỆN THÁI THUỴ VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TƯ THAIBINHLAND ĐƯỢC NGHIÊN CỨU VÀ TÀI TRỢ SẢN PHẨM ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI XÃ THUỴ BÌNH, HUYỆN THÁI THUỴ;
- CÔNG VĂN SỐ 1364/SXD-QHKT NGÀY 11/07/2019 CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH VỀ VIỆC THAM MƯU UBND TỈNH VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THAIBINHLAND ĐƯỢC LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU DÂN CƯ MỚI XÃ THUỴ BÌNH
- QUYẾT ĐỊNH SỐ 2944/UBND-KTXD NGÀY 17/07/2019 CỦA UBND TỈNH THÁI BÌNH VỀ VIỆC TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI XÃ THUỴ BÌNH





0M 100 200 500M

TỈ LỆ XÍCH

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG H.THÁI THỤY
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số ...08/TTr-KTHT...
Ngày ..9..tháng ..3..năm 2020..
Ký tên:

KÝ HIỆU :

HIỆN TRẠNG 2009	QH ĐỢT ĐẦU 2015	QH DÀI HẠN 2020	
			RANH GIỚI XÃ
			ĐẤT TÔN GIÁO - TÍN NGƯỠNG
			ĐẤT CÔNG CỘNG
			ĐẤT Y TẾ
			ĐẤT GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
			ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
			ĐẤT Ở MỚI
			ĐẤT TRỒNG LÚA
			ĐẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP
			ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
			ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
			ĐẤT PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

HIỆN TRẠNG 2009	QH ĐỢT ĐẦU 2015	QH DÀI HẠN 2020	
			ĐẤT CHĂN NUÔI
			ĐẤT SÔNG SUỐI MẶT NƯỚC
			ĐẤT THỦY SẢN, CÁ LÚA
			ĐẤT NGHĨA TRANG NGHĨA ĐỊA
			ĐẤT CHUYÊN MÀU
			ĐẤT BÃI RÁC
			ĐẤT CÂY XANH TDTT
			ĐƯỜNG QUỐC LỘ
			ĐƯỜNG HUYỆN LỘ
			ĐƯỜNG TRỤC XÃ
			ĐƯỜNG TRỤC THÔN
			ĐƯỜNG NGÕ XÓM
			ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG

GHI CHÚ :

- UBND
- Y TẾ
- NHÀ VĂN HOÁ XÃ
- BƯU ĐIỆN XÃ
- NHÀ VĂN HOÁ THÔN
- SÂN CHƠI. THỂ THAO
- HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
- CHỢ
- NHÀ TRẺ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG THCS
- DI TÍCH
- NGHĨA ĐỊA
- CHÔN LẤP RÁC THẢI
- TRẠM BƠM

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY	KÈM THEO Số 577/QĐ-UBND NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2020
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY	KÈM THEO VBSĐ 08/TTr-KTHT NGÀY 09 THÁNG 3 NĂM 2020 — TRƯỞNG PHÒNG Vũ Thành Công
CƠ QUAN THỎA THUẬN : SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH	KÈM THEO VBSĐ 127/SXD-QHKT NGÀY 20 THÁNG 1 NĂM 2020
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH	KÈM THEO VBSĐ 74/SGTVT-KHĐT NGÀY 17 THÁNG 1 NĂM 2020
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH	KÈM THEO VBSĐ 68/SNNPTNT-PTTC NGÀY 16 THÁNG 1 NĂM 2020
CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH	KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 06/TTr-UBND NGÀY 9 THÁNG 3 NĂM 2020 — CHỦ TỊCH Phạm Ngọc Bình
ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH	
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH	
TÊN BẢN VẼ : SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT	

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: .../.../.....
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	ThS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	TS.KTS. LÊ XUÂN HÙNG		
Q.L KỸ THUẬT	TS.KTS. LÊ XUÂN HÙNG		
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN VĂN TẤN		
	KTS. NGUYỄN THỊ THANH TÂM		
THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN VĂN TẤN		

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN

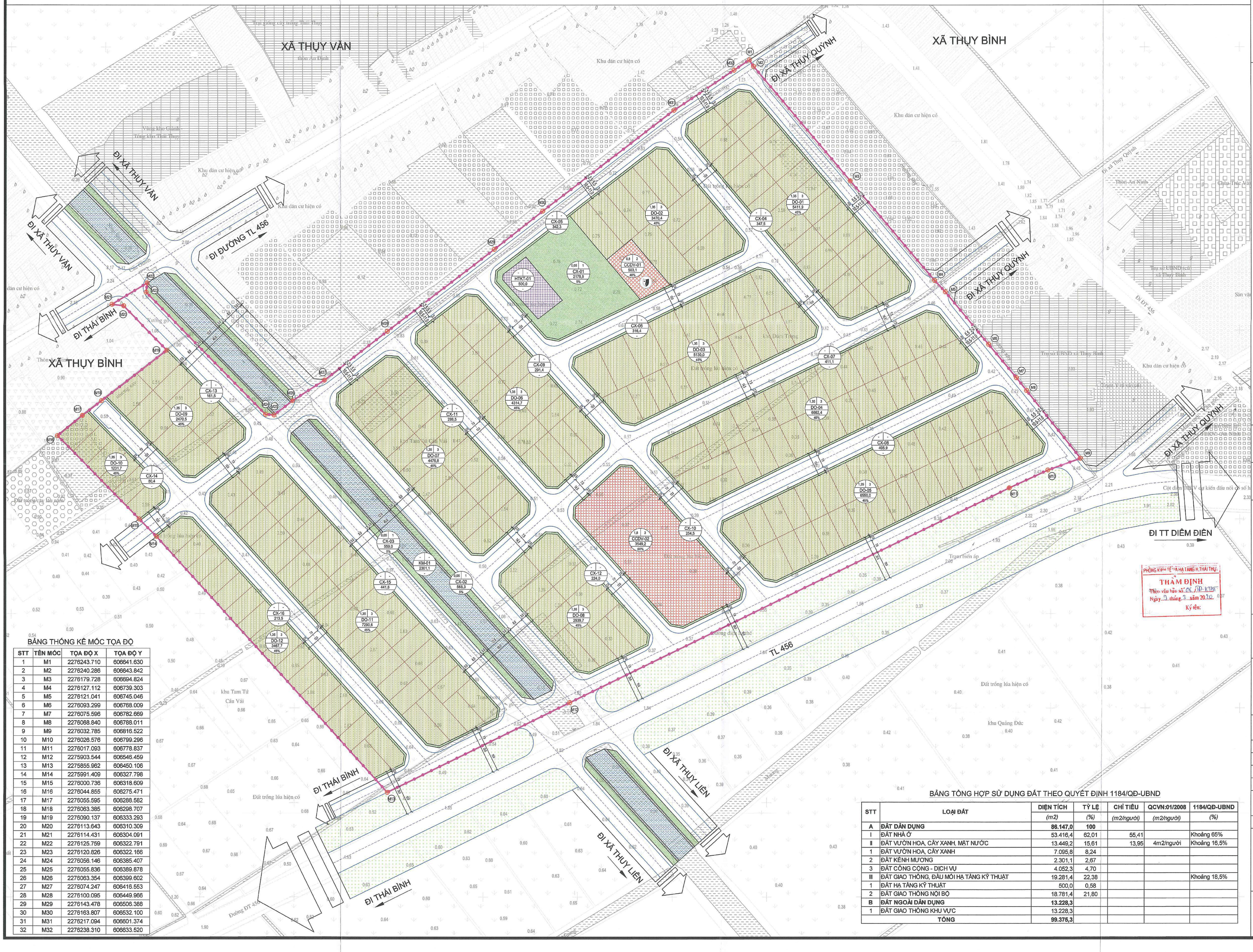
ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN — GLOPAN

ĐỊA CHỈ: SỐ 20 - PHỐ ĐẠI AN - P. VĂN QUÁN - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG THỐNG KÊ MỐC TỌA ĐỘ

STT	TÊN MỐC	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y
1	M1	2276243.710	606641.630
2	M2	2276240.286	606643.842
3	M3	2276179.728	606694.824
4	M4	2276127.112	606739.303
5	M5	2276121.041	606745.046
6	M6	2276093.299	606768.009
7	M7	2276075.596	606782.669
8	M8	2276068.840	606788.011
9	M9	2276032.785	606815.522
10	M10	2276026.576	606799.296
11	M11	2276017.093	606778.837
12	M12	2275903.544	606546.459
13	M13	2275855.962	606450.106
14	M14	2275991.409	606327.798
15	M15	2276000.736	606318.609
16	M16	2276044.855	606275.471
17	M17	2276055.595	606288.582
18	M18	2276063.385	606298.707
19	M19	2276090.137	606333.293
20	M20	2276113.643	606310.309
21	M21	2276114.431	606304.091
22	M22	2276125.759	606322.791
23	M23	2276120.826	606322.166
24	M24	2276056.146	606385.407
25	M25	2276055.836	606389.878
26	M26	2276063.354	606399.602
27	M27	2276074.247	606416.553
28	M28	2276100.095	606449.966
29	M29	2276143.478	606506.388
30	M30	2276163.807	606532.100
31	M31	2276217.094	606601.374
32	M32	2276238.310	606633.520

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUYẾT ĐỊNH 1184/QĐ-UBND

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m2)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m2/người)	QCVN:01/2008 (m2/người)	1184/QĐ-UBND (%)
A	**ĐẤT DÂN DỤNG**	**86.147,0**	**100**			
I	ĐẤT NHÀ Ở	53.416,4	62,01	55,41		Khoảng 65%
II	ĐẤT VƯỜN HOA, CÂY XANH, MẶT NƯỚC	13.449,2	15,61	13,95	4m2/người	Khoảng 16,5%
1	ĐẤT VƯỜN HOA, CÂY XANH	7.095,8	8,24			
2	ĐẤT KÊNH MƯƠNG	2.301,1	2,67			
3	ĐẤT CÔNG CỘNG - DỊCH VỤ	4.052,3	4,70			
III	ĐẤT GIAO THÔNG, ĐẦU MỐI HẠ TẦNG KỸ THUẬT	19.281,4	22,38			Khoảng 18,5%
1	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	500,0	0,58			
2	ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ	18.781,4	21,80			
B	**ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG**	**13.228,3**				
1	ĐẤT GIAO THÔNG KHU VỰC	13.228,3				
	TỔNG	**99.375,3**				

B

KÍ HIỆU:

- ĐẤT CÔNG CỘNG - DỊCH VỤ
- ĐẤT Ở
- ĐẤT VƯỜN HOA, CÂY XANH
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- KÈ VEN KÊNH
- KÊNH MƯƠNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- NHÀ VĂN HÓA
- 28.0 / R=16m — MẶT CẮT GIAO THÔNG; BÁN KÍNH BỜ VỈA
- M17 — MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH

CHÚ THÍCH:

HỆ SỐ SDĐ — 1,35 | 3 — TẦNG CAO TỐI ĐA
DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (M2) — DO-05 | 6556,1 — KÍ HIỆU LÔ ĐẤT
45% — MẬT ĐỘ XÂY DỰNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO QĐ số 5331/QĐ-UBND NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO TỜ TRÌNH số 08/TTr-KTHT NGÀY 09 THÁNG 3 NĂM 2020

TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thành Công

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG H. THÁI THỤY
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 08/TĐ-KTHT
Ngày 9 tháng 3 năm 2020
Ký tên:

CƠ QUAN THỎA THUẬN :
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO VB số 1350/SXD-QHKT NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2020

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO VB số 368/SGTVT-QLTC NGÀY 13 THÁNG 01 NĂM 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO VB số 248/SNNPTNT-QLTC NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 2020

CƠ QUAN TỔ CHỨC CẤP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH

CHỦ TỊCH
Phạm Ngọc Bình

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 01/TTr-UBND NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2020

ĐỒ ÁN:

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-04A	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ../../....	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH			
Q.L KỸ THUẬT	THS.KS. THÂN ĐÌNH VINH			
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN VĂN TÂN			
	KTS. NGUYỄN VIỆT NAM			
THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN VIỆT NAM			

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN

GLOPAN

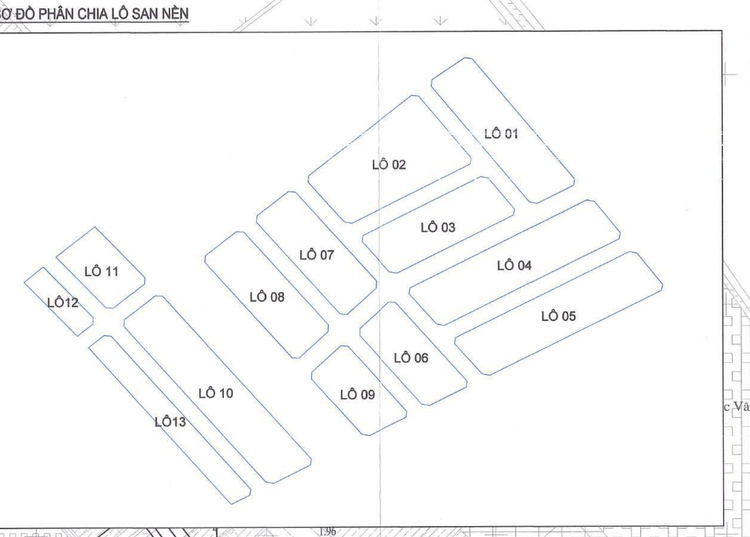
ĐỊA CHỈ: SỐ 20 - PHỐ ĐẠI AN - P. VẠN QUÁN - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN XÂY DỰNG

B

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA LÔ SAN NỀN



KÝ HIỆU:

- Ranh giới quy hoạch
- Ranh giới lô san nền
- 2.10 — Đường đồng mức thiết kế
- I = 0.09% / L = 50.7(M) — Độ dốc / Chiều dài
- 2.00 / 0.83 — Cao độ thiết kế (m) / Cao độ tự nhiên (m)
- Kè kênh
- L 01 | SDAO SDAP | -VDAO +VDAP — TÊN LÔ / DIỆN TÍCH (M2) / KHỐI LƯỢNG (M3)

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	MẶT CẮT	CHIỀU RỘNG (M)	CHIỀU DÀI (M)	DIỆN TÍCH (M2)	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN TB (M)	CAO ĐỘ THIẾT KẾ TB (M)	KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN (M3)
1	1 - 1	14,50	288,0	4.176,0	0,57	2,0	5.972
2	2 - 2	13,00	1.448,0	18.824,0	0,62	2,0	25.977
3	3 - 3	10,50	549,0	5.764,5	0,65	2,0	7.782
4	4 - 4	45,00	310,0	10.230,0	0,54	2,0	14.936
5	5 - 5	25,00	403,0	10.075,0	0,56	2,0	14.508
TỔNG							69.175

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC LÔ

STT	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH		KHỐI LƯỢNG(M3)	
		S ĐÀO	S ĐẮP	V ĐÀO	V ĐẮP
1	LÔ 1	0,00	5388	0,00	6815
2	LÔ 2	0,00	6640	0,00	9948
3	LÔ 3	0,00	5124	0,00	6669
4	LÔ 4	0,00	6706	0,00	10729
5	LÔ 5	0,00	6578	0,00	10800
6	LÔ 6	0,00	3545	0,00	5902
7	LÔ 7	0,00	4315	0,00	5976
8	LÔ 8	0,00	4478	0,00	6970
9	LÔ 9	0,00	2947	0,00	4906
10	LÔ 10	0,00	7314	0,00	11069
11	LÔ 11	0,00	2471	0,00	3801
12	LÔ 12	0,00	1231	0,00	1941
13	LÔ 13	0,00	3479	0,00	5262
TỔNG		0,00	59982	0,00	90788

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020 — TRƯỞNG PHÒNG — Lê Thành Công

CƠ QUAN THỎA THUẬN :
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH — CHỦ TỊCH — Phạm Ngọc Bình

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ... NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2020

ĐỒ ÁN:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SAN NỀN XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-08B1	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ../../.....
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THS.KS. THÂN ĐÌNH VINH		
Q.L KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN ĐẠI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG QUỐC OAI		
	KS. THÁI DOÃN HÀO		
THỂ HIỆN	KS. THÁI DOÃN HÀO		

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN

GLOPAN

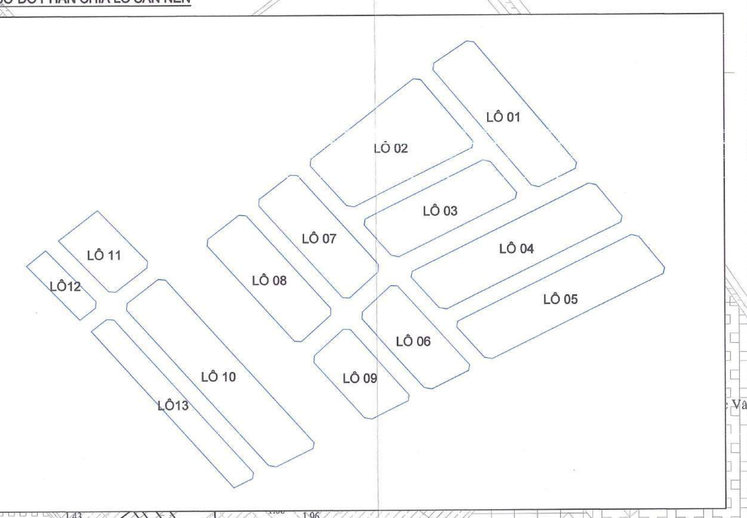
ĐỊA CHỈ: SỐ 20 - PHỐ ĐAI AN - P. VĂN QUÁN - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

BẢN ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG SAN NỀN XÂY DỰNG

B

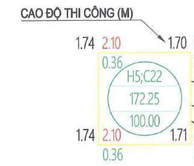
SƠ ĐỒ PHÂN CHIA LÔ SAN NỀN



KÝ HIỆU:

- Ranh giới quy hoạch
- Ranh giới lô san nền
- Đường đồng mức thiết kế
- I = 0.69% / L = 50.7(M): Độ dốc / Chiều dài
- 1.80 / 0.83: Cao độ thiết kế (m) / Cao độ tự nhiên (m)
- Kè kênh

CAO ĐỘ THI CÔNG (M) | CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M)
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)
TÊN Ô ĐẤT
KL SAN NỀN Ô (M3)
DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (M2)



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	MẶT CẮT	CHIỀU RỘNG (M)	CHIỀU DÀI (M)	DIỆN TÍCH (M2)	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN TB (M)	CAO ĐỘ THIẾT KẾ TB (M)	KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN (M3)
1	1 - 1	14,50	288,0	4.176,0	0,57	2,0	5.972
2	2 - 2	13,00	1.448,0	18.824,0	0,62	2,0	25.977
3	3 - 3	10,50	549,0	5.764,5	0,65	2,0	7.782
4	4 - 4	45,00	310,0	10.230,0	0,54	2,0	14.936
5	5 - 5	25,00	403,0	10.075,0	0,56	2,0	14.508
TỔNG							69.175

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÁC LÔ

STT	TÊN LÔ	DIỆN TÍCH		KHỐI LƯỢNG(M3)	
		S ĐÀO	S ĐẮP	V ĐÀO	V ĐẮP
1	LÔ 1	0,00	5388	0,00	6815
2	LÔ 2	0,00	6640	0,00	9948
3	LÔ 3	0,00	5124	0,00	6669
4	LÔ 4	0,00	6706	0,00	10729
5	LÔ 5	0,00	6578	0,00	10800
6	LÔ 6	0,00	3545	0,00	5902
7	LÔ 7	0,00	4315	0,00	5976
8	LÔ 8	0,00	4478	0,00	6970
9	LÔ 9	0,00	2947	0,00	4906
10	LÔ 10	0,00	7314	0,00	11069
11	LÔ 11	0,00	2471	0,00	3801
12	LÔ 12	0,00	1231	0,00	1941
13	LÔ 13	0,00	3479	0,00	5262
TỔNG		0,00	59982	0,00	90788

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO ... NGÀY 11 THÁNG 5 NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY

KÈM THEO ... NGÀY 9 THÁNG 5 NĂM 2020 TRƯỞNG PHÒNG Lê Thanh Cảng

CƠ QUAN THỎA THUẬN :
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY 20 THÁNG 04 NĂM 2020

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY 17 THÁNG 04 NĂM 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH

KÈM THEO ... NGÀY 26 THÁNG 11 NĂM 2020

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH

CHỦ TỊCH Phạm Ngọc Bình

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ... NGÀY 27 THÁNG 5 NĂM 2020

ĐỒ ÁN:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG SAN NỀN XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-08B2	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ../../.....
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THS.KS. THÂN ĐÌNH VINH		
Q.L KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN ĐẠI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG QUỐC OAI		
	KS. THÁI DOÃN HÀO		
THỂ HIỆN	KS. THÁI DOÃN HÀO		

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN

GLOPAN

ĐỊA CHỈ: ĐỒ 20 - PHỐ ĐẠI AN - P. VĂN QUÁN - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC MƯA

B

XÃ THỤY VĂN
thôn An Định
Trại giống cây trồng Thái Thụy
Vũng kho Gianh - Tổng kho Thái Thụy
Khu dân cư hiện có
Sông Sinh
Cầu Gianh
ĐI XÃ THỤY VĂN
ĐI ĐƯỜNG TL 456
ĐI THÁI BÌNH
XÃ THỤY BÌNH
Thôn An Ninh
Xưởng gỗ
Đất trồng cây lâu năm
Đất trồng lúa hiện có
khu Tam Tứ Cấu Vải
Đất trồng lúa hiện,có
Đất trồng lúa hiện có
Khu Đầm Trũng
Trạm bơm
Lương điện hạ thế
Mương
ĐI XÃ THỤY QUỲNH
ĐI XÃ THỤY LIÊN
ĐI TT DIỄM ĐIỀN
Trụ sở UBND (cũ) xã Thụy Bình
Khu dân cư hiện có
Trạm Y tế xã (cũ)
Trạm biến áp 10 KV - An Ninh 1
Cột điện 10KV cụ kiến đấu nối Cb số h
Đi xã Thụy Quỳnh
Thôn An Ninh
Chùa Trúc Vân
Đi ĐT 456
Sân vậ
Cầu Đa
Mương tưới
Đường ĐT 456
TL 456
khu Quảng Đức
Đất trồng lúa hiện có
Cống hộp 2x2x1,5
Cống tròn D1000
Cống tròn D800
Cống tròn D600
Cống tròn D300
Cống hộp 2x1,5-1,00m
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG -0.20
ĐẤU NỐI VỚI CỐNG HỘP HIỆN TRƯỜNG
CỬA PHAI ĐIỀU TIẾT
CỬA XẢ
HỐ GA THU NƯỚC
ĐẤU NỐI THOÁT NƯỚC TẠM THỜI CỦA TUYẾN ĐIỆN HIỆN TRƯỜNG
CHỜ ĐẤU NỐI VỚI DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2

KÝ HIỆU

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- CỐNG TRÒN BTCT
- CỐNG HỘP BTCT
- GA THU
- GA THU THĂM KẾT HỢP
- GA THĂM
- CỬA XẢ
- 2.00 / 0.80 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG
- D1000-0.1%-111m — ĐƯỜNG KÍNH(MM) - ĐỘ DỐC(%) - CHIỀU DÀI (M) HƯỚNG DỐC

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC MƯA

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	CỐNG TRÒN BTCT D300	M	564
2	CỐNG TRÒN BTCT D600	M	2.339
3	CỐNG TRÒN BTCT D800	M	265
4	CỐNG TRÒN BTCT D1000	M	125
6	CỐNG HỘP 2x2x1,5	M	38
7	GA THU	CÁI	94
8	GA THU THĂM KẾT HỢP	CÁI	115
9	GA THĂM	CÁI	23
10	CỬA XẢ	CÁI	1

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY
KÈM THEO Số: 5778/QĐ-UBND NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY;
KÈM THEO Văn số 178-TTr NGÀY 09 THÁNG 3 NĂM 2020 Lê Thanh Công

CƠ QUAN THỎA THUẬN :
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn số 1000/SXD-QHKT NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 2019

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn số 1000/SGTVT-KHTC NGÀY 17 THÁNG 12 NĂM 2019

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn số 4111/SNNPTNT-KHTC NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2019

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 06/TTr-UBND NGÀY 5 THÁNG 3 NĂM 2020
CHỦ TỊCH Phạm Ngọc Bình

ĐỒ ÁN:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC MƯA

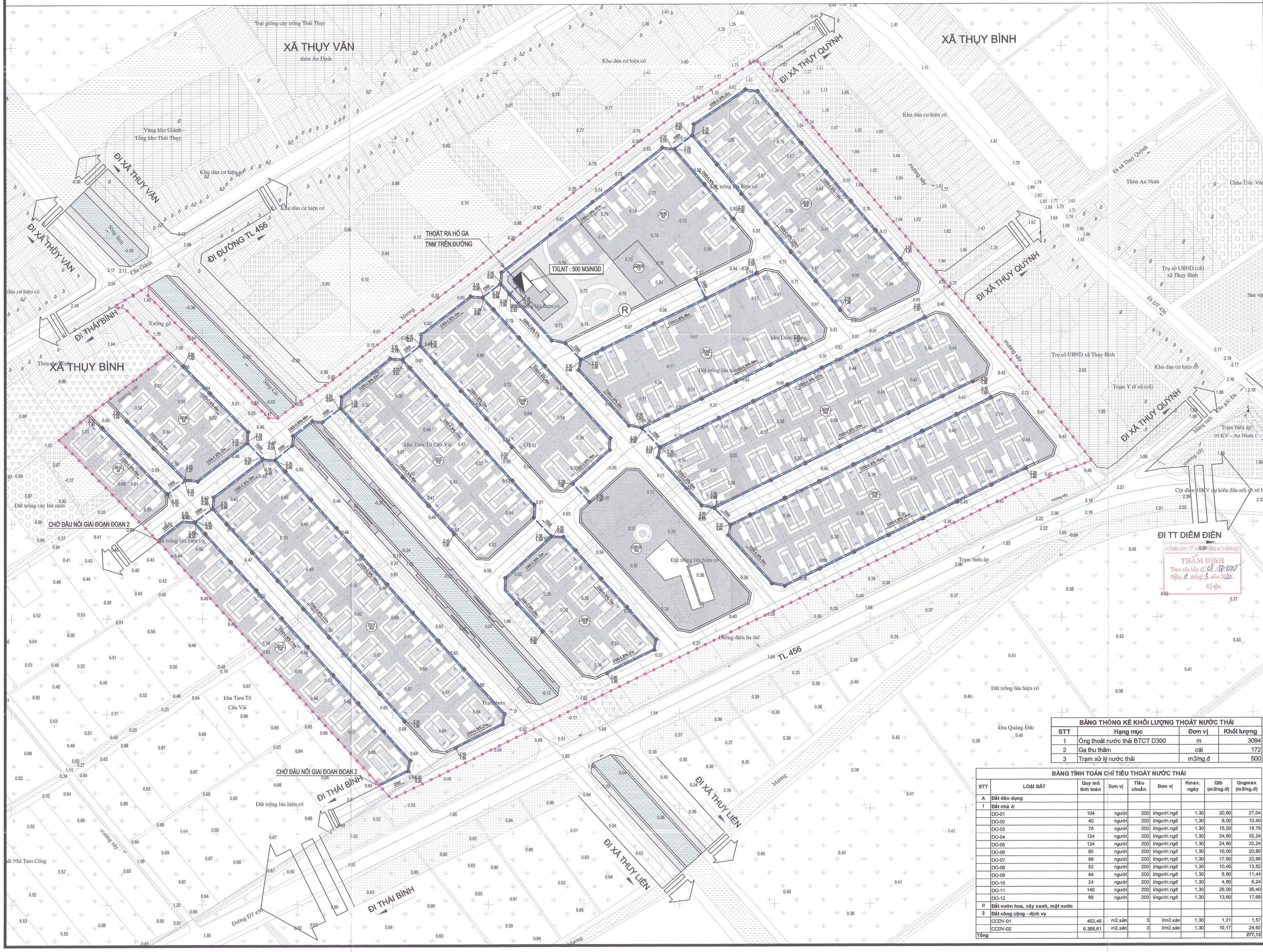
BẢN VẼ: QH-08C	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ../../....
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THS.KS. THÂN ĐÌNH VINH		
Q.L KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN ĐẠI		
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG QUỐC OAI		
	KS. NGÔ THỊ HUYỀN		
THỂ HIỆN	KS. NGÔ THỊ HUYỀN		

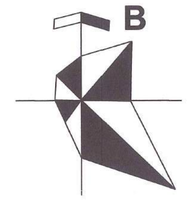
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN
GLOPAN
ĐỊA CHỈ: SỐ 20 - PHỐ ĐẠI AN - P. VĨNH QUANG - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI





KÝ HIỆU

- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- GA NƯỚC THẢI
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- D315-0.3%-25m: ĐƯỜNG KÍNH (MM) - ĐỘ DỐC (%) - CHIỀU DÀI (M)
- HƯỚNG DÒNG CHẢY
- 1.60 / 0.80: CAO ĐỘ MẶT GA (M) / CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG (M)
- 80-85 / 34.00: TÊN LÔ ĐẤT / LƯU LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI (M3/NG.Đ)
- R: ĐIỂM TẬP TRUNG CHẤT THẢI RẮN

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống thoát nước thải BTCT D300	m	3094
2	Ga thu thăm	cái	172
3	Trạm xử lý nước thải	m3/ng.đ	500

BẢNG TÍNH TOÁN CHỈ TIÊU THOÁT NƯỚC THẢI

STT	LOẠI ĐẤT	Quy mô tính toán	Đơn vị	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Kmax. ngày	Qtb (m3/ng.đ)	Qngmax (m3/ng.đ)
A	**Đất dân dụng**							
I	**Đất nhà ở**							
	DO-01	104	người	200	l/người.ngđ	1,30	20,80	27,04
	DO-02	40	người	200	l/người.ngđ	1,30	8,00	10,40
	DO-03	76	người	200	l/người.ngđ	1,30	15,20	19,76
	DO-04	124	người	200	l/người.ngđ	1,30	24,80	32,24
	DO-05	124	người	200	l/người.ngđ	1,30	24,80	32,24
	DO-06	80	người	200	l/người.ngđ	1,30	16,00	20,80
	DO-07	88	người	200	l/người.ngđ	1,30	17,60	22,88
	DO-08	52	người	200	l/người.ngđ	1,30	10,40	13,52
	DO-09	44	người	200	l/người.ngđ	1,30	8,80	11,44
	DO-10	24	người	200	l/người.ngđ	1,30	4,80	6,24
	DO-11	140	người	200	l/người.ngđ	1,30	28,00	36,40
	DO-12	68	người	200	l/người.ngđ	1,30	13,60	17,68
II	**Đất vườn hoa, cây xanh, mặt nước**							
3	**Đất công cộng - dịch vụ**							
	CCDV-01	402,46	m2.sàn	3	l/m2.sàn	1,30	1,21	1,57
	CCDV-02	6.388,61	m2.sàn	3	l/m2.sàn	1,30	19,17	24,92
Tổng								277,13

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY
KÈM THEO Số 01/TTr-UBND NGÀY 11 THÁNG 3 NĂM 2020

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN THÁI THỤY
KÈM THEO Văn bản số 01/TTr-KTHT NGÀY 9 THÁNG 3 NĂM 2020
TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thanh Công

CƠ QUAN THỎA THUẬN :
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn bản số 1120/SXD-QHKT NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2020

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn bản số 1167/SGTVT-KHTC NGÀY 17 THÁNG 04 NĂM 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI BÌNH
KÈM THEO Văn bản số 1110/SNNPTNT-KHTC NGÀY 14 THÁNG 04 NĂM 2020

PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG H.THÁI THỤY
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số: 01/TTr-KTHT
Ngày 9 tháng 3 năm 2020
Ký tên:

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY BÌNH
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 27/TTr-UBND NGÀY 6 THÁNG 5 NĂM 2020
CHỦ TỊCH
Phạm Ngọc Bình

ĐỒ ÁN:
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU XÃ THỤY BÌNH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:
XÃ THỤY BÌNH - HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

TÊN BẢN VẼ :
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ: QH-08E	GHÉP: 1xA0	TỶ LỆ: FIT	NGÀY: ../../.....	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	THS.KTS. ĐỖ BÌNH MINH			
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THS.KS. THÂN ĐÌNH VINH			
Q.L KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN VĂN ĐẠI			
THIẾT KẾ	KS. HOÀNG QUỐC OAI			
	KS. NGÔ THỊ HUYỀN			
THỂ HIỆN	KS. NGÔ THỊ HUYỀN			

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐỖ BÌNH MINH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ GLOPAN
GLOPAN
ĐỊA CHỈ: SỐ 20 - PHỐ ĐẠI AN - P. VĂN QUÁN - Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI